

Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; khoản 3 Điều 37 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Thanh T; sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ A, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Trần Thu H; sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: tổ A, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số nhà A, tổ C, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh T và chị Trần Thu H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm phai nhạt dần, mặc dù đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới đời sống của ai. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, vì vậy anh chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh T, chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Thanh T và chị Trần Thu H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Lê Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh T và chị Trần Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lê Thanh T và chị Trần Thu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh T và chị Trần Thu H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Lê Thanh T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001861 ngày 02/4/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, anh Lê Thanh T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Giếng Đáy;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy

